TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1955;

Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1956;

Anh Lê Văn L1, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả*: Ông Nguyễn Thanh L và ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị N1, anh Lê Văn L1 tự nguyện thỏa thuận. Ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị N1, anh Lê Văn L1 sẽ trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền mua thức ăn còn nợ 210.597.000 *(Hai trăm mười triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn)* đồng.

- *Về thời gian trả:* Ông Nguyễn Thanh L và ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị N1, anh Lê Văn L1 tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

+ Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- ***Về án phí***:

+ Ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị N1, anh Lê Văn L1 tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm 5.264.925 đồng. Tuy nhiên ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị N1 thuộc diện người cao tuổi và có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông N, bà N1 được miễn nộp 1.754.974 đồng. Ông N, bà N1 và anh L1 còn phải nộp 3.509.949 đồng tiền án phí.

+ Ông Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông L 5.264.925 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0019105 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hùng Anh